

Số: 553 /CSĐP - KTTV

Ngày 20 tháng 07 năm 2021

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
tổng hợp quý II -2021

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
(QUÝ II - 2021)

STT	CHỈ TIÊU	Mã	TM	QUÝ II/2020	QUÝ II/2021	CHÊNH LỆCH	%
		số					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	118.424.806.711	149.905.868.774	31.481.062.063	126,58
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	411.300.288	411.300.288	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		118.424.806.711	149.494.568.486	31.069.761.775	126,24
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	79.617.957.297	106.290.573.873	26.672.616.576	133,50
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		38.806.849.414	43.203.994.613	4.397.145.199	111,33
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	8.209.072.382	3.773.986.668	(4.435.085.714)	45,97
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	5.392.254.554	8.296.356.476	2.904.101.922	153,86
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		913.201.103	-	(913.201.103)	-
9	Chi phí bán hàng	26		671.146.854	797.445.555	126.298.701	118,82
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		7.205.640.136	9.555.173.127	2.349.532.991	132,61
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	31		33.746.880.252	28.329.006.123	(5.417.874.129)	83,95
12	Thu nhập khác	32		5.030.204.974	9.915.009.021	4.884.804.047	197,11
13	Chi phí khác	40		1.772.279.757	2.125.021.057	352.741.300	119,90
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		3.257.925.217	7.789.987.964	4.532.062.747	239,11
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		37.004.805.469	36.118.994.087	(885.811.382)	97,61
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	7.094.694.931	7.487.621.492	392.926.561	105,54
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		29.910.110.538	28.631.372.595	(1.278.737.943)	95,72
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71		745	666		
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong Quý II/2020: Sản lượng tiêu thụ là: 1.808 tấn; Giá bán bình quân: 30.530.337 VND/tấn.

Trong Quý II/2021: Sản lượng tiêu thụ là: 2.431,77 tấn; Giá bán bình quân: 45.872.385 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý II/2021 cao hơn quý II/2020. Và giá bán bình quân cao hơn quý II/2020.

(giá bán bình quân quý II/2021 tăng: 15.342.048 VND/tấn hay tăng: 50,25 % so với quý II/2020).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý II/2021 giảm : 5.417.874.129 VND hay giảm 16,05% so với quý II/2020. (do doanh thu thanh lý cây cao su quý II/2021 giảm mạnh so với quý II/2020).

+ Lợi nhuận khác quý II/2021 tăng: 4.532.062.747 VND so với quý II/2020.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý II/2021 giảm : 1.278.737.943 VND hay giảm: 4,28% so với quý II/2020.

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Cường